

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Công Thắng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Minh An** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Mạnh** - Kiểm sát viên.

1. *Nguyên đơn:* Bà Chu Thị T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: K đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Giannios I, sinh năm 1992. Địa chỉ: L, G J, Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 22 tháng 01 năm 2024, nguyên đơn bà Chu Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị T và ông Giannios I kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 25/10/2018. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng mấy năm trở lại đây ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, mỗi người một văn hóa, một tiếng nói nên thường xuyên bị bất đồng. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải và hàn gắn tình cảm, gia đình can thiệp nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay ông Giannios I không còn ở Việt Nam, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Giannios I.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông Giannios I không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà xác định bà và ông Giannios I không có tài sản chung hay khoản nợ chung nào.

Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết không thông qua thủ tục hòa giải, và đề nghị Tòa án xét xử vụ án mà vắng mặt bà.

* *Bị đơn ông Giannios I* được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Liên bang Đ thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa nhưng cho đến nay phía ông Giannios I không có văn bản phản hồi thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Chu Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Chu Thị T cư trú tại K đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Giannios I có địa chỉ tại L, G J, Đ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Chu Thị T và ông Giannios I, theo quy định tại Điều 122 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng tiến hành lập hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ N và Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy trình, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự đối với ông Giannios I.

Ngày 09/4/2024, Bộ Tư pháp đã có Công hàm số: 889/CH-BTP gửi Bộ Tư pháp bang Thüringen (Cộng hòa Liên bang Đ) hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với ông Giannios I.

Ngày 25/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Giannios I không có mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và có Công văn số: 1140/2024/CV-TA ngày 25/10/2024 gửi Bộ Tư pháp về việc trả lời kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Giannios I nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trả lời. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Giannios I.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị T và ông Giannios I đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 25/10/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà T, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ đó đến nay vợ chồng không thường xuyên liên lạc, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Giannios I.

Xét thấy, hiện nay ông Giannios I và bà Chu Thị T mỗi người sống mỗi nơi, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn ông Giannios I đến nay, vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của bà Chu Thị T, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Giannios I, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Chu Thị T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Chu Thị T xác định không có, ông Giannios I vắng mặt, không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Chu Thị T phải chịu.

[4] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Chu Thị T phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Chu Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Chu Thị T đối với ông Giannios I.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Chu Thị T được ly hôn với ông Giannios I.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Chu Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001370 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Chu Thị T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) lệ phí ủy thác tổng đạt nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001380 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Chu Thị T đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Chu Thị T phải chịu 1.050.000 đồng (*một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) phí dịch thuật theo Biên lai dịch thuật mã số dn_vp192_3390 ngày 01/3/2024 của Hệ thống dịch thuật A2Z. Bà Chu Thị T đã nộp đủ phí dịch thuật và chứng thực.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Chu Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Giannios I không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng